

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18-3-2024
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Công Đăng

Ông Huỳnh Việt Bắc.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 57/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Mai Tuyết N, sinh năm 1968 (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn Q, sinh năm 1962 (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Mai Tuyết N trình bày:* Năm 2003 bà và ông Lê Văn Q tự nguyện chung sống với nhau, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, ông Q không quan tâm đến cuộc sống gia đình, thường xuyên kiếm chuyện chửi mắng, hành hung bà nhiều lần. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Q; Về con chung, có 01 người con tên Lê Hoàng Anh, sinh năm 2005, hiện con chung đã trên 18 tuổi, nên

bà không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung; nợ chung, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên toà bị đơn ông Lê Văn Q trình bày:* Về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn, có 01 người con chung, không có tài sản chung, nợ chung đúng như bà N trình bày. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn thì không đúng như bà N trình bày. Do ông còn thương vợ, nên ông không đồng ý ly hôn, ông đề nghị Tòa án tiến hành hàn gắn tình cảm để vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Bà Mai Tuyết N khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Lê Văn Q, địa chỉ ấp 3, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông Q tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003, nhưng không có đăng ký kết hôn, nên quan hệ hôn nhân giữa bà N với ông Q không được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, hôn nhân giữa bà N với ông Q có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời hôn nhân vi phạm về mặt hình thức nên bà N với ông Q không được công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Xét thấy con chung tên Lê Hoàng Anh đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N, ông Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà N phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 14, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

** Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Mai Tuyết N với ông Lê Văn Q.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Mai Tuyết N phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 19 tháng 02 năm 2024 bà N đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006224 của

Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận